

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 15/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024

UBND huyện Lộc Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc nội dung Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK) trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Việc xác định nhiệm vụ thực hiện, phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Sở Y tế đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, hiệu quả và phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI.

1. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Đối tượng, địa bàn triển khai

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ĐBDTTS&MN, đặc biệt là nam nữ thanh niên, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Cán bộ y tế, dân số, nhân viên Trung tâm Y tế huyện, nhân viên Trạm Y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

- Địa bàn: Triển khai tại các xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg .

1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

(Phụ lục 1 kèm theo)

1.3. Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu

1.3.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Truyền thông vận động xã hội, chuyển đổi hành vi và tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

+ Lựa chọn 50% (06 xã) khu vực III vùng đặc biệt khó khăn.

1.3.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép, cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Thực hiện các nội dung khám sức khỏe theo thông tư số 14/2013/TTBYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

1.3.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới.

Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng ĐBDTTS&MN, khu vực miền núi (cập nhật phiếu thu thập thông tin).

1.3.4. Nâng cao năng lực và quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực kỹ năng cho cán bộ Y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn nghiệp vụ quản lý dân

1.3.5. Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Truyền thông, thay đổi và nâng cao nhận thức, thái độ hành vi của cộng đồng người dân tộc thiểu số trong việc thực hành sàng lọc bệnh Thalassemia.

2. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

2.1. Đối tượng, địa bàn triển khai

** Đối tượng can thiệp:*

- Phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em;
- Cán bộ y tế tại các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng;
- Người chăm sóc trẻ.

** Địa bàn triển khai:* Thực hiện tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

(Phụ lục 1)

2.3. Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu:

2.3.1. Nhóm hoạt động “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số”

** Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời:*

Thực hiện theo Công văn số 03/VDD-QLKH ngày 04/01/2023 của Viện Dinh dưỡng về việc hướng dẫn triển khai mô hình 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS năm 2023.

- Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 12/12 xã vùng III trên địa bàn huyện Lộc Bình:

+ Tổ chức khảo sát ban đầu tại 07 xã mới triển khai thực hiện năm 2024

+ Triển khai tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời tại 12 xã vùng ĐBKK.

** Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời*

- Tập huấn nâng cao năng lực cho người cung cấp dịch vụ tuyến huyện, tuyến xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

** Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...*

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai

Thực hiện theo mục 1.2.2.5 Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai tại Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Không thực hiện trên đối tượng tại địa bàn trùng lặp với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...):

Thực hiện theo mục 1.2.2.2 “Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi” tại Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

** Củng cố và hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn/bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số*

- Đào tạo chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ Trạm Y tế xã để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

+ Tập huấn cho cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản hoặc y tế thôn bản để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Tổ chức đào tạo mỗi thôn/bản 01 cán bộ chuyên trách dinh dưỡng.

2.3.2. Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ trẻ em

** Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng đồng bào DTTS và miền núi*

Tham gia hội thảo đóng góp ý kiến cho báo cáo điều tra, hội thảo công bố kết quả của Bộ Y tế.

Phối hợp tổ chức điều tra theo hướng dẫn của trung ương.

** Thẩm định tử vong mẹ*

- Tuyến huyện: Tổng hợp báo cáo tất cả các ca tử vong mẹ theo mẫu M1, gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo theo qui định của Bộ Y tế. Phối hợp Ban thẩm định tử vong mẹ của tỉnh thẩm định tử vong mẹ.

- Tuyến xã: Báo cáo tất cả các ca tử vong mẹ theo mẫu M1, gửi lên tuyến huyện theo qui định của Bộ Y tế.

** Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ*

Phối hợp với tuyến tỉnh tổ chức điều tra, đánh giá theo hướng dẫn của cấp trên và trung ương.

** Phối hợp với Hội LHPN triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:*

Gói 1 - Chăm sóc trước sinh

- Tuyến huyện:

+ Hỗ trợ tuyến xã thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu (trong mỗi lần khám thai đặc biệt tháng cuối); xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con (1 lần trong thai kỳ).

+ Cử cán bộ tham gia tập huấn do tuyến trên tổ chức.

+ Tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tuyến xã: Khám thai định kỳ tối thiểu 3 lần/ 03 kỳ theo Hướng dẫn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản 2016 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh

+ Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã, cô đỡ thôn bản để thực hiện chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh

+ Tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn Bộ Y tế.

Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh: Nội dung của gói 3 bao gồm:

- Tuyến huyện

+ Chỉ đạo các xã, thị trấn theo dõi và chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ 42 ngày tại nhà đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tuyến xã:

+ Phối hợp với cô đỡ thôn bản, y tế thôn bản chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ 42 ngày tại nhà. Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ).

+ Tổng hợp số liệu báo cáo số liệu hàng tháng.

Gói 4. Chăm sóc sức khỏe trẻ em: Nội dung của gói 4 bao gồm: Tuyên truyền, xã:

+ Rà soát số trẻ em dưới 24 tháng tuổi, lập kế hoạch thực hiện khám sức khỏe định kỳ; huy động nhóm bác sĩ và cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện phối hợp với Trạm Y tế xã để tổ chức khám; Sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong khám sức khỏe định kỳ trẻ em. Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tối đa 4 lần/trẻ, định mức chi theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC).

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.3.3. Nhóm hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”

** Phát động chiến dịch và triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ tháng 8 hằng năm; Tuần Lễ làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10*

+ Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết các xã đồng thời tổ chức đẩy mạnh đồng loạt các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp tổ chức khám thai, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ (dự kiến vào tháng 10 hằng năm).

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông và các hoạt động khác trong Tuần lễ Làm mẹ an toàn theo hướng dẫn.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện Tuần lễ Làm mẹ an toàn của đơn vị gửi lên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Sở Y tế kịp thời tổng hợp.

** Phát triển, xây dựng các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc, bao gồm tin bài, video phổ biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh... trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội*

+ Ký hợp đồng với các cơ quan văn hóa huyện, đài phát thanh huyện để phổ biến tài liệu đến cộng đồng.

+ Biên tập, biên tập lại các tin/ bài để sử dụng tại địa phương phù hợp (nếu cần).

+ Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng, tổng hợp báo cáo các ý kiến phản hồi gửi về Bộ Y tế.

** Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em.*

+ Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp kiến thức và kỹ năng truyền thông để y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản triển khai hiệu quả các can thiệp chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Phụ lục 2)

1. Sử dụng nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024. Tổng kinh phí được giao 1.803 triệu (NSTW 1.717 triệu; NSĐP 86 triệu).

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo qui định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu cho UBND huyện trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định; tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch năm 2024. Lồng ghép việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến cải thiện dinh dưỡng tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ thời gian.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã triển khai các hoạt động đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng và chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và quản lý sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả. Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động của dự án trên địa bàn phụ trách.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo định kỳ, đột xuất về UBND huyện, Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các hoạt động của Dự án tới các xã thuộc vùng ĐBKK trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu cân đối kinh phí và hướng dẫn, giám sát việc thực hiện chi trả các hoạt động của dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động dự án.

- Chủ động, tăng cường truyền truyền, vận động người dân tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động của dự án.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với ngành Y tế thực hiện các chỉ tiêu được giao, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (lĩnh vực y tế) trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024 ./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lạng Sơn;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Trung tâm Văn hóa, TTTT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TTYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Thúy